

**KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
(CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO)**

**Khoá ngày: 27/10/ 2019**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**

| Stt                                     | Sbd   | Họ, chữ lót       | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh | Giới Tính | Dân Tộc | Ghi chú<br>(giờ thi –Phòng máy) |         |
|-----------------------------------------|-------|-------------------|--------|------------|----------|-----------|---------|---------------------------------|---------|
| Ca thi 1-Phòng máy 1: 7 giờ 00 - Cơ Bản |       |                   |        |            |          |           |         |                                 |         |
| 1                                       | 1CB01 | Nguyễn Thị Hồng   | Châu   | 02/08/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 2                                       | 1CB02 | Vô Thành          | Đạt    | 26/08/2001 | Tây Ninh | Nam       | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 3                                       | 1CB03 | Trần Trung        | Hiếu   | 03/09/2001 | Tây Ninh | Nam       | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 4                                       | 1CB04 | Mai Thị Mỹ        | Huyền  | 28/02/2001 | TP.HCM   | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 5                                       | 1CB05 | Nguyễn Thị Thu    | Hường  | 10/04/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 6                                       | 1CB06 | Nguyễn Thị        | Kiều   | 22/04/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 7                                       | 1CB07 | Lê Thị            | Kim    | 24/06/2000 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 8                                       | 1CB08 | Huỳnh Thị Kỳ      | Kỳ     | 25/02/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 9                                       | 1CB09 | Lê Diệu           | Kỳ     | 28/12/2000 | TP.HCM   | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 10                                      | 1CB10 | Nguyễn Thanh      | Long   | 01/10/2001 | Tây Ninh | Nam       | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 11                                      | 1CB11 | Phạm Bảo          | Ngọc   | 16/05/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 12                                      | 1CB12 | Lê Thị Bảo        | Ngọc   | 04/02/1999 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 13                                      | 1CB13 | Đoàn Thị Yến      | Nhi    | 25/05/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 14                                      | 1CB14 | Nguyễn Xuân       | Nhi    | 26/05/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 15                                      | 1CB15 | Lê Thanh          | Nhũ    | 24/01/2001 | Tây Ninh | Nam       | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 16                                      | 1CB16 | Nguyễn Thị Thùy   | Nhung  | 30/09/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 17                                      | 1CB17 | Phạm Thị Huỳnh    | Như    | 09/02/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 18                                      | 1CB18 | Nguyễn Thị Kiều   | Oanh   | 18/07/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 19                                      | 1CB19 | Trần Thị Kim      | Oanh   | 12/08/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 20                                      | 1CB20 | Lê Hoàng          | Phúc   | 16/02/2001 | Tây Ninh | Nam       | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 21                                      | 1CB21 | Lê Kim            | Phụng  | 12/02/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 22                                      | 1CB22 | Phạm Thị Thanh    | Phương | 23/07/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 23                                      | 1CB23 | Đặng Thị Bích     | Quyền  | 27/09/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 24                                      | 1CB24 | Lại Thị           | Tân    | 21/09/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 25                                      | 1CB25 | Nguyễn Vương Thủy | Tiên   | 08/09/2002 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 26                                      | 1CB26 | Huỳnh Thị Thu     | Thảo   | 11/02/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 27                                      | 1CB27 | Trần Thị          | Thắm   | 28/02/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 28                                      | 1CB28 | Phạm Thị Anh      | Thư    | 28/09/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 29                                      | 1CB29 | Nguyễn Thị Ngọc   | Trâm   | 07/03/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| 30                                      | 1CB30 | Lâm Thị Thanh     | Vân    | 30/08/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 7:00                            | P.Máy 1 |
| Ca thi 2-Phòng máy 1: 9 giờ 30 - Cơ Bản |       |                   |        |            |          |           |         |                                 |         |
| 31                                      | 2CB01 | Phạm Thị Kim      | Anh    | 16/02/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 32                                      | 2CB02 | Đặng Thị Hoài     | Ân     | 05/03/1997 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 33                                      | 2CB03 | Trần Thị Mỹ       | Duyên  | 16/09/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 34                                      | 2CB04 | Huỳnh Thị Kim     | Hằng   | 24/03/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 35                                      | 2CB05 | Nguyễn Thu        | Hằng   | 13/09/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 36                                      | 2CB06 | Ngô Gia           | Hân    | 11/10/2005 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |

| Stt                          | Sbd   | Họ, chữ lót      | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh                   | Giới Tính | Dân Tộc | Ghi chú<br>(giờ thi –Phòng máy) |         |
|------------------------------|-------|------------------|--------|------------|----------------------------|-----------|---------|---------------------------------|---------|
| 37                           | 2CB07 | Hồ Liên          | Hoa    | 26/02/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 38                           | 2CB08 | Đoàn Thanh       | Hoài   | 02/04/2001 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 39                           | 2CB09 | Lê Tấn           | Hưng   | 24/11/1994 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 40                           | 2CB10 | Cao Ngọc         | Hường  | 28/05/1987 | Thanh Hóa                  | Nam       | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 41                           | 2CB11 | Phạm Hồng Khánh  | Linh   | 22/02/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 42                           | 2CB12 | Trần Thanh       | Ngân   | 30/07/2000 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 43                           | 2CB13 | Nguyễn Huỳnh     | Như    | 13/03/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 44                           | 2CB14 | Lê Thị Thu       | Phượng | 10/01/1979 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 45                           | 2CB15 | Lê kim           | Tuyền  | 02/01/1997 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 46                           | 2CB16 | Huỳnh Thị Thu    | Tư     | 22/06/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 47                           | 2CB17 | Hồ Thị Thu       | Thảo   | 09/08/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 48                           | 2CB18 | Hồ Thị Kim       | Thoa   | 11/12/1991 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 49                           | 2CB19 | Hồ Thị Kim       | Thoa   | 25/07/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 50                           | 2CB20 | Dương Hồng       | Thơ    | 24/04/2002 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 51                           | 2CB21 | Trần Lê Thùy     | Trang  | 06/08/1996 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 52                           | 2CB22 | Trần Thị Ngọc    | Trinh  | 13/10/2009 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 53                           | 2CB23 | Dương Thị Bích   | Vân    | 01/04/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 54                           | 2CB24 | Phạm Trần Quốc   | Việt   | 26/10/2001 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 55                           | 2CB25 | Lê Thị Tường     | Vy     | 04/02/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 56                           | 2CB26 | Nguyễn Như       | Ý      | 04/07/2000 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 57                           | 2CB27 | Đỗ Nguyễn Ngọc   | Yên    | 20/05/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| <b>Ca thi 2-Phòng máy 1:</b> |       |                  |        |            | <b>9 giờ 30 - Nâng Cao</b> |           |         |                                 |         |
| 58                           | 2NC01 | Nguyễn Thị Hồng  | Loan   | 10/10/1983 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 59                           | 2NC02 | Huỳnh Thị Kim    | Quần   | 23/08/2002 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| 60                           | 2NC03 | Nguyễn Bảo       | Tính   | 17/04/1997 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 9:30                            | P.Máy 1 |
| <b>Ca thi 3-Phòng máy 1:</b> |       |                  |        |            | <b>13 giờ 00 – Cơ Bản</b>  |           |         |                                 |         |
| 61                           | 3CB01 | Nguyễn Thành     | Công   | 29/02/1991 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 62                           | 3CB02 | Lê Thị           | Dàng   | 08/07/1988 | Phú Yên                    | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 63                           | 3CB03 | Lê Quốc          | Đại    | 06/09/1993 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 64                           | 3CB04 | Trần Thị Quỳnh   | Giao   | 19/03/1978 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 65                           | 3CB05 | Nguyễn Đức       | Hiền   | 07/08/1974 | Hà Nội                     | Nam       | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 66                           | 3CB06 | Nguyễn Thị Hồng  | Huế    | 09/09/1982 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 67                           | 3CB07 | Nguyễn Vũ        | Khánh  | 05/06/1995 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 68                           | 3CB08 | Nguyễn Thị Thúy  | Lan    | 30/03/1988 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 69                           | 3CB09 | Trương Thị Ngọc  | Mai    | 29/03/1999 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 70                           | 3CB10 | Bùi Thế          | Minh   | 19/08/1997 | TP.HCM                     | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 71                           | 3CB11 | Nguyễn Thị Cẩm   | Nhi    | 18/09/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 72                           | 3CB12 | Võ Thị Xuân      | Nhi    | 28/02/1996 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 73                           | 3CB13 | Đặng Thị Kim     | Phụng  | 30/04/2000 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 74                           | 3CB14 | Trần Văn         | Sỹ     | 17/02/1969 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 75                           | 3CB15 | Trần Nhật        | Tâm    | 16/05/1997 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 76                           | 3CB16 | Nguyễn Minh      | Tân    | 11/07/1985 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 77                           | 3CB17 | Lê Minh          | Tuấn   | 09/09/1977 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 78                           | 3CB18 | Nguyễn Đặng Hồng | Thắm   | 25/03/1983 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 79                           | 3CB19 | Nguyễn Lê Xuân   | Thư    | 24/11/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 80                           | 3CB20 | Lê Văn           | Trái   | 01/05/1993 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 81                           | 3CB21 | Trần Thị Thùy    | Trang  | 09/11/1986 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 82                           | 3CB22 | Nguyễn Thị Thanh | Trâm   | 08/09/2001 | Tây Ninh                   | Nữ        | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |
| 83                           | 3CB23 | Hứa Minh         | Trí    | 30/08/1974 | Tây Ninh                   | Nam       | Kinh    | 13:00                           | P.Máy 1 |

| Stt | Sbd          | Họ, chữ lót    | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh | Giới Tính | Dân Tộc | Ghi chú<br>(giờ thi –Phòng máy) |
|-----|--------------|----------------|--------|------------|----------|-----------|---------|---------------------------------|
| 84  | <b>3CB24</b> | Bùi Văn Minh   | Triết  | 01/04/1971 | Tây Ninh | Nam       | Kinh    | 13:00 P.Máy 1                   |
| 85  | <b>3CB25</b> | Dương Thị Việt | Trinh  | 07/09/2001 | Tây Ninh | Nữ        | Kinh    | 13:00 P.Máy 1                   |
| 86  | <b>3CB26</b> | Ngô Quốc       | Trưởng | 28/04/1972 | Tây Ninh | Nam       | Kinh    | 13:00 P.Máy 1                   |

Danh sách có 86 thí sinh đủ điều kiện dự thi  
 Trong đó có 83 thí cơ bản và 03 thí nâng cao

TP Tây Ninh, ngày 18 tháng 10 năm 2019

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
 (Đã ký)

**Trần Lệ Uyên**